

**Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom**

**BÁO CÁO QUÝ II/2021**

**Ngày 30 tháng 06 năm 2021**



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## MỤC LỤC

|                                 | <i>Trang</i> |
|---------------------------------|--------------|
| Thông tin chung                 | 1 - 2        |
| Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ | 3 - 10       |

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 05 tháng 12 năm 2018 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 33/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 05 tháng 12 năm 2018, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50,100,000,000 đồng Việt Nam, tương đương với 5,010,000.00 chứng chỉ Quỹ. Tại Ngày 30 tháng 06 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 60,108,122,200 đồng Việt Nam, tương đương 6,010,812.22 chứng chỉ quỹ.

Với mục tiêu là bảo toàn vốn, tạo lợi nhuận ngắn hạn cạnh tranh hơn so với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, đồng thời tăng tính thanh khoản khi nắm giữ Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư, Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng, tín phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá khác có chất lượng tín dụng tốt và tính thanh khoản cao. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý quỹ Kỹ thương) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 01 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88.9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 10, Tòa nhà Techcombank, số 191, Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 là Bà Nguyễn Thị Thu Hiên – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Đặng Lưu Dũng – chức danh Tổng Giám đốc được Bà Nguyễn Thị Thu Hiên ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 356/2019/UQ/CT ngày 04 tháng 10 năm 2019.

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

**Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom**  
**THÔNG TIN CHUNG**

**BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

| <i>Họ tên</i>        | <i>Chức vụ</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i>               |
|----------------------|----------------|------------------------------------|
| Ông Nguyễn Xuân Minh | Chủ tịch       | Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2018 |
| Ông Đặng Thế Đức     | Thành viên     | Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2018 |
| Ông Trần Viết Thỏa   | Thành viên     | Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2018 |

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1.1 Mục tiêu

Với mục tiêu là bảo toàn vốn, tạo lợi nhuận ngắn hạn cạnh tranh hơn so với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, đồng thời tăng tính thanh khoản khi nắm giữ Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư, Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng, tín phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá khác có chất lượng tín dụng tốt và tính thanh khoản cao. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

#### 1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý II của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 1.74% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

#### 1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

**Chiến lược đầu tư tạm thời:** Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào các công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành sẽ được đầu tư thận trọng trên cơ sở đánh giá lợi nhuận và rủi ro khi đầu tư.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn hơn vốn hóa thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ tài sản đầu tư sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời, tính thanh toán và tính thanh khoản của tài sản. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đি

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng tài sản cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các tài sản này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

### 1.4 *Phân loại Quỹ*

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

### 1.5 *Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ*

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom được thành lập ngày 05 tháng 12 năm 2018

### 1.6 *Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo*

Tại Ngày 30 tháng 06 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 60,108,122,200 đồng Việt Nam, tương đương 6,010,812.22 chứng chỉ quỹ.

### 1.7 *Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ*

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

### 1.8 *Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ*

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

#### 2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

Danh mục chứng khoán cơ cấu  
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền  
Tài sản khác

|  | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2021 | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2020 | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2019 |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
|  | 86.93%                       | 73.19%                       | 60.99%                       |
| Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền | 11.55%                       | 24.54%                       | 37.61%                       |
| Tài sản khác                           | 1.52%                        | 2.27%                        | 1.40%                        |
| <b>100.00%</b>                         | <b>100.00%</b>               | <b>100.00%</b>               |                              |

#### 2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Giá trị tài sản ròng của Quỹ  
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành  
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)  
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ  
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ  
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo  
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo  
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo  
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ  
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ  
(Thay đổi do biến động giá)  
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ  
(Tính trên thu nhập đã thực hiện)  
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ  
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ  
Ngày chốt quyền  
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)  
Tốc độ vòng quay danh mục (%)

|                | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2021   | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2020   | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2019     |
|----------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
|                | 69,172,195,900<br>6,010,812.22 | 45,928,077,113<br>4,203,630.14 | 115,543,954,379<br>11,164,366.62 |
|                | 11,507.96                      | 10,925.81                      | 10,349.35                        |
|                | 11,516.65                      | 10,926.58                      | 10,351.02                        |
|                | 11,325.47                      | 10,800.92                      | 10,235.41                        |
|                | Không áp dụng                  | Không áp dụng                  | Không áp dụng                    |
|                | Không áp dụng                  | Không áp dụng                  | Không áp dụng                    |
|                | Không áp dụng                  | Không áp dụng                  | Không áp dụng                    |
|                | 1.74%                          | 1.17%                          | 1.10%                            |
|                | Không áp dụng                  | Không áp dụng                  | Không áp dụng                    |
|                | 16.47%                         | 88.70%                         | 136.03%                          |
| Chưa phân phối | Chưa phân phối                 | Chưa phân phối                 | Chưa phân phối                   |
| Chưa phân phối | Chưa phân phối                 | Chưa phân phối                 | Chưa phân phối                   |
| Chưa phân phối | Chưa phân phối                 | Chưa phân phối                 | Chưa phân phối                   |
|                | 2.68%                          | 3.99%                          | 3.33%                            |
|                | 91.99%                         | 119.32%                        | 345.39%                          |

#### 2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

##### Giai đoạn

1 năm đến thời điểm báo cáo  
3 năm đến thời điểm báo cáo  
Từ khi thành lập

|  | Tổng tăng trưởng<br>của NAV/CCQ | Tăng trưởng<br>NAV/CCQ hàng<br>năm |
|--|---------------------------------|------------------------------------|
|  | 5.33%                           | 5.33%                              |
|  | -                               | -                                  |
|  | 15.08%                          | 7.28%                              |

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 2.4 Tăng trưởng hàng năm

| Thời kỳ                                | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2021 | Ngày 30 tháng<br>06 năm 2020 |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm | 5.33%                        | 5.57%                        |

### 3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

#### Kinh tế vĩ mô quý II năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2021

Kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng hồi phục trong Quý II song gấp nhiều cản trở bởi làn sóng thứ 4 của đại dịch.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 6,73% của quý II các năm 2018 và 2019; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,28%; khu vực dịch vụ tăng 4,30%. Về sử dụng GDP quý II/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 6,05%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 29,81%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 28,53%.

GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% của cùng kỳ năm 2018 và 2019. Dịch Covid-19 bùng phát tại một số địa phương trên cả nước từ cuối tháng Tư với những diễn biến phức tạp, khó lường đã đặt ra nhiều thách thức, rủi ro cho nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,82%, đóng góp 8,17%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,36%, đóng góp 59,05%; khu vực dịch vụ tăng 3,96%, đóng góp 32,78%.

Trong khi đó, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đạt tăng trưởng tích cực, tuy nhiên nhập khẩu có xu hướng mạnh hơn do sản xuất toàn cầu phục hồi và giá nhập khẩu hàng hóa tăng, trong khi xuất khẩu cuối quý bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh tại một số KCN. Cán cân thương mại chuyển từ thặng dư Quý I sang thâm hụt khoảng 4 tỷ USD trong Quý II và 1,5 tỷ USD trong 6 tháng. Cán cân dịch vụ tiếp tục thâm hụt 3,9 tỷ USD trong Quý II và 7,7 tỷ USD trong 6 tháng

CPI bình quân Quý II tăng 2,67% so với cùng kỳ; lạm phát bình quân 6 tháng đầu năm ở mức 1,47% - thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng cũng chỉ ở mức 0,87% so với cùng kỳ - mức thấp kỷ lục so với các năm trước

#### Thị trường trái phiếu quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021

Trong tháng 6, KBNN tổ chức 18 đợt đấu thầu TPCP với tổng GTGT đạt 46,000 tỷ đồng, tổng giá trị đặt thầu là 102,691 tỷ đồng, trong đó giá trị trúng thầu đạt 31,803 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 69%. Trong đó, 2 kỳ hạn có khối lượng gọi thầu cao nhất là kỳ hạn 10 năm và kỳ hạn 15 năm (lần lượt là 22,000 và 15,500 tỷ đồng), tỷ lệ trúng thầu lần lượt đạt 93.9% (kỳ hạn 10 năm) và 54.7% (kỳ hạn 15 năm). Trừ kỳ hạn 20 và 30 năm, lãi suất trúng thầu có xu hướng giảm ở các kỳ hạn còn lại.

Trong Q2/2021, KBNN dự kiến phát hành 100,000 tỷ đồng TPCP. Kết thúc Quý II/2021, tổng khối lượng phát hành trong Quý đạt 102,288 tỷ đồng, tương ứng 102.2% Kế hoạch Quý II. Tính từ đầu năm đến nay, kết quả phát hành TPCP đạt 40.4% kế hoạch cả năm.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch thông thường (Outright) và giao dịch mua bán lại (Repo) trong tháng 6 lần lượt đạt 193,085 tỷ (tăng 40.06% so với tháng trước) và 77,945 tỷ (giảm 6.53% so với tháng trước). Trong tháng 6, giá trị giao dịch Outright trung bình phiên tăng lên mức 8,777 tỷ đồng/ngày (tăng 27.3% so với tháng trước), trong khi đó giá trị GD Repo trung bình phiên giảm xuống mức 3,543 tỷ đồng/ngày (giảm 3.15% so với tháng trước).

Mặt bằng lãi suất các kỳ hạn 10-15 năm giảm 10-20 điểm so với cuối quý I, trong khi các kì hạn ngắn dưới 5 năm tăng 10-20 điểm.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm 2021, có 306 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị phát hành đạt 186,683 tỷ đồng, trong đó có 293 đợt phát hành riêng lẻ với tổng GTPH là 177,098 tỷ đồng, và 13 đợt phát hành ra công chúng giá trị 9,584 tỷ đồng. Nhóm các ngân hàng thương mại vẫn dẫn đầu với tổng giá trị phát hành đạt 68,113 tỷ đồng. Nhóm bất động sản xếp vị trí thứ 2 với tổng khối lượng phát hành 61,988 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm, có 2 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế gồm: Tập đoàn Vingroup (500 triệu USD) và trái phiếu xanh của Công ty Cổ phần Bất động sản BIM (200 triệu USD).

Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp

### 4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

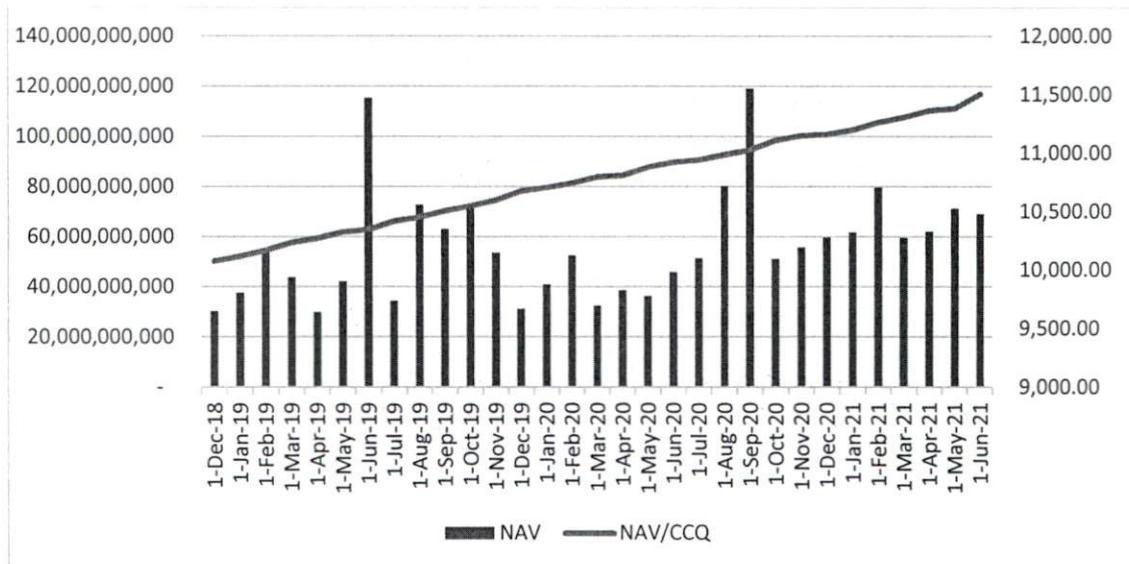
#### 4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

|                                       | 1 năm đến thời điểm báo cáo (%) | 3 năm đến thời điểm báo cáo (%) | Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%) |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--|
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ     | 55.33%                          | -                               | 155.44%                                    |
| Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ          | -11.89%                         | -                               | 71.18%                                     |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ         | 5.33%                           | -                               | 15.08%                                     |
| Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ | 5.33%                           | -                               | 7.28%                                      |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu       | 79.61%                          | -                               | 118.71%                                    |

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Quỹ:



### Thay đổi giá trị tài sản ròng

|  | Ngày 30 tháng 06<br>năm 2021 | Ngày 31 tháng 03<br>năm 2021 | Tỷ lệ thay đổi |
|--|------------------------------|------------------------------|----------------|
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ           | 69,172,195,900               | 59,680,010,521               | 15.91%         |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 11,507.96                    | 11,310.62                    | 1.74%          |

### 4.2 Thông kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

| Quy mô nắm giữ<br>(đơn vị) | Số lượng Nhà đầu tư<br>năm giữ | Số lượng đơn vị chứng<br>chỉ quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ<br>(%) |
|----------------------------|--------------------------------|--|----------------------|
| Dưới 5.000                 | 1,198                          | 492,641.90                               | 8.20                 |
| Từ 5.000 đến 10.000        | 49                             | 383,597.07                               | 6.38                 |
| Từ 10.000 đến 50.000       | 33                             | 841,714.68                               | 14.00                |
| Từ 50.000 đến 500.000      | 13                             | 1,579,409.12                             | 26.28                |
| Trên 500.000               | 2                              | 2,713,449.45                             | 45.14                |
|                            | 1,295                          | 6,010,812.22                             | 100.00               |

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 5. THÔNG TIN VỀ TRIỀN VỌNG THỊ TRƯỜNG

#### Kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng kinh tế được dự báo tiếp tục kém thuận lợi trong Quý III do làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 chưa được kiểm soát, dự kiến kéo dài trong khoảng 1-2 tháng tới và tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến cầu tiêu dùng và đầu tư tư nhân. Việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công (hết Quý III dự kiến đạt khoảng 60% kế hoạch năm) được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong quý III, mặc dù đối mặt áp lực từ giá dầu và giá cả hàng hóa, vận tải quốc tế, lạm phát dự kiến vẫn được kiểm soát nhờ các yếu tố sau (i) tổng cầu yếu do dịch bệnh chưa khả quan; (ii) cung thực phẩm dồi dào ; (iii) chính sách hỗ trợ giảm giá điện đợt 3.

#### Trái phiếu chính phủ

Dư địa giảm thêm của mặt bằng lãi suất không còn nhiều khi đã đi ngang tại vùng thấp nhất 5 năm từ đầu năm do ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì nối lỏng chính sách điều hành.

- Một mặt, lãi suất TPCP vẫn được hỗ trợ bởi các yếu tố: (1) Chính sách tiền tệ của NHNN dự kiến tiếp tục xu hướng ổn định với các giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; (2) Thanh khoản thị trường VNĐ liên ngân hàng dự kiến có xu hướng cải thiện rõ nét trong quý III; (3) Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát ; (4) Lãi suất TPCP Mỹ dự kiến đi ngang/giảm nhẹ là chủ đạo (kỳ hạn 10 năm phổ biến quanh khoảng 1,3-1,5%/năm) trước khi Fed có tín hiệu mới về chính sách.
- Mặt khác, một số yếu tố tác động lên lãi suất đang dịch chuyển theo hướng kém thuận lợi hơn: (1) Khối lượng đáo hạn TPCP trong quý III giảm mạnh so với hai quý đầu năm (37 nghìn tỷ đồng so với mức 50-60 nghìn tỷ đồng của 2 quý trước); (2) Cân đối NSNN dự kiến sẽ dịch chuyển sang trạng thái thâm hụt rõ rệt hơn trong quý III (sau khi duy trì mức thặng dư lớn trong 6 tháng đầu năm) do ảnh hưởng nặng nề của đợt dịch covid-19 thứ 4

#### Kế hoạch phát hành TPCP năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

| Kỳ hạn | Kế hoạch 2021 | Tổng khối lượng phát 5T.2021 | % hoàn thành 2021 | Khối lượng còn lại trong năm | Kế hoạch phát hành quý 3/2021 |
|--------|---------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|-------------------------------|
| 5y     | 20,000        | 12,769                       | 63.85%            | 7,231                        | 10,000                        |
| 7y     | 15,000        | 2,031                        | 13.54%            | 12,969                       | 8,000                         |
| 10y    | 120,000       | 54,486                       | 45.41%            | 65,514                       | 40,000                        |
| 15y    | 135,000       | 30,171                       | 22.35%            | 104,829                      | 50,000                        |
| 20y    | 30,000        | 3,070                        | 10.23%            | 26,930                       | 5,000                         |
| 30y    | 30,000        | 7,163                        | 23.88%            | 22,837                       | 7,000                         |
|        | 350,000       | 109,690                      | 31.34%            | 240,310                      | 120,000                       |

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Trên cơ sở các yếu tố vĩ mô và dự báo cung cầu của thị trường trái phiếu, nhận định lãi suất trên thị trường trong Quý III duy trì xu hướng đi ngang là chủ đạo, cụ thể như sau:

### Trái phiếu chính phủ

- Thị trường sơ cấp:** Kho bạc Nhà nước dự kiến duy trì khối lượng gọi thầu cân đối với khả năng hấp thụ của thị trường, trung bình 7000-8000 tỷ đồng/phíên.
- Thị trường thứ cấp:**

**Lợi suất:** Mất bằng lợi suất dự báo đi ngang , kỳ hạn 10 năm dao động từ 2,15%-2,3-%  
**Thanh khoản:** thanh khoản dự báo tiếp tục tập trung vào các kỳ hạn trái phiếu 10 năm và 15 năm.

- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:** dự kiến tiếp tục sôi động với các tập đoàn lớn như Masan, VinGroup và các NHTM sẽ tiếp tục phát hành các loại trái phiếu trung hạn lên tới hàng chục ngàn tỷ.

## 6. THÔNG TIN KHÁC

### Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

#### Ông Nguyễn Xuân Minh

Chủ tịch

Ông Minh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ. Ông là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư. Ông có 10 năm kinh nghiệp tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp tại Singapore). Ông hiện là Chủ tịch HĐTV Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Ông Minh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí tại Liên Bang Nga và Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc. Ông Minh có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và Chứng chỉ CFA từ năm 2003.

#### Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Ông Đức có hơn 20 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ông Trần Viết Thỏa

Thành viên

Ông Thỏa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, tài chính và đầu tư, trong đó có 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ông Thỏa hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Đầu tư Thương Mại Quốc Tế Mặt Trời Đỏ.



Đặng Lưu Dũng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 19 tháng 07 năm 2021